TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐ-PT	*Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 26/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận M bị kháng cáo như sau:

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Kha M kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, sửa lại Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, đúng pháp luật.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 190/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Phước H, sinh năm 1969; cư trú tại: khu vực P, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kha M, sinh năm 1974; cư trú tại: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Võ Thanh T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Võ Thanh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1969; cư trú tại: khu vực P, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị T: Ông Trần Phước H, sinh năm 1969; cư trú tại: khu vực P, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 8 năm 2017).

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1975; cư trú tại: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991; cư trú tại: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997; cư trú tại: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà T, anh P, anh H: Ông Nguyễn Kha M, sinh năm 1974; cư trú tại: khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2017).

- Ủy ban nhân dân quận M; địa chỉ: phường Châu Văn Liêm, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt Sĩ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận M.

2. Bản án dân sự số 26/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/011668 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ, bị đơn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận M;
- Chị cục THADS quận M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chế Linh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).